

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY

Số: 3843/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lệ Thủy, ngày 07 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo
năm học 2012 - 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 521/TTr-GD&ĐT ngày 07 tháng 9 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch mục tiêu phát triển Giáo dục - Đào tạo năm học 2012 - 2013 (Có kế hoạch kèm theo);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo tình hình thực hiện Quyết định này;

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
 - Sở GD&ĐT;
 - TV Huyện ủy;
 - TT HĐND, UBND huyện;
 - Website Phòng GD&ĐT;
 - Lưu: VT, GD&ĐT.
- (b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Năm

KẾ HOẠCH

Mục tiêu phát triển Giáo dục - Đào tạo năm học 2012- 2013

(Kèm theo Quyết định số ~~3843~~ QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2012
của UBND huyện Lệ Thủy)

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 1866/QĐ-BGDĐT ngày 17 tháng 5 năm 2012 về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2011-2012 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Chỉ thị số 2737/CT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2012-2013;

- Quyết định số 1434/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2012-2013 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên;

- Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”;

- Chương trình phát triển giáo dục và dạy nghề của huyện Lệ Thủy giai đoạn 2011-2015;

- Quyết định số 139/QĐ-GD&ĐT ngày 9 tháng 3 năm 2011 của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2011-2015.

II. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

A. BẬC HỌC MẦM NON

1. Về quy mô trường lớp và số lượng:

- Gồm có 30 trường mầm non/28 xã, thị trấn; về loại hình có 29 trường công lập và 01 trường dân lập thuộc Công ty cao su Lệ Ninh.

- Nhà trẻ: Huy động đạt tỷ lệ 41,2% tăng 10% so với năm học 2011-2012; trong đó:

+ Có 25/30 đơn vị có nhóm trẻ cộng đồng bao gồm 55 nhóm (giảm 04 nhóm so với năm học 2011-2012) tổng số 963 cháu, đạt tỷ lệ 17,8% tăng 1,1% so với năm học 2011-2012. Có 04 đơn vị giảm nhóm trẻ cộng đồng trong năm học (MN TT Lệ Ninh, MN Phong Thủy, MN Thanh Thủy, MN Hưng Thủy).

+ Nhóm trẻ gia đình: 287 nhóm với 1258 cháu/5410 cháu trong độ tuổi tỷ lệ 23,3%, tăng 71 nhóm và tăng 8,1% số cháu so với năm học 2011-2012.

- Mẫu giáo: Có 224 lớp mẫu giáo tăng 4 lớp so với năm học 2011-2012, tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi vào mẫu giáo đạt 94,2% huy động trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 99%. (Đơn vị MN Phú Thủy tăng 02 lớp mẫu giáo; có 02 đơn vị tăng lớp mẫu giáo và

giảm nhóm trẻ: MN Thanh Thủy, MN Hưng Thủy; có 03 đơn vị giảm lớp không bán trú và tăng lớp bán trú: MN Dương Thủy, MN Ngư Thủy Nam, MN Kim Thủy).

2. Thực hiện phổ cập mẫu giáo 5 tuổi:

Giao 10 đơn vị thực hiện đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 5 tuổi vào năm học 2012-2013: Xã Cam Thủy, xã Hồng Thủy, xã Thanh Thủy, xã Hưng Thủy, xã Sen Thủy, xã Trường Thủy, xã Dương Thủy, xã Mỹ Thủy, xã Hoa Thủy, xã Phú Thủy, khuyến khích các đơn vị TT Lê Ninh, xã Ngư Thủy Nam, xã Thái Thủy tích cực chuẩn bị điều kiện đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trong năm học 2012-2013.

3. Về thực hiện chương trình:

- Nhà trẻ: Có 55 nhóm trẻ tập trung thực hiện chương trình giáo dục mầm non (GDMN) mới, tỷ lệ 100%;

- Mẫu giáo: Có 224 lớp thực hiện chương trình GDMN mới đạt tỷ lệ 100%.

- Tiếp tục thực hiện các chuyên đề đã triển khai, đặc biệt chú trọng chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm".

4. Về tổ chức bán trú:

Tiếp tục mở rộng loại hình bán trú: MN Dương Thủy (tăng 03 lớp), MN Ngư Thủy Nam (tăng 02 lớp), MN Kim Thủy (tăng 02 lớp), để nâng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú lên 89,7% tăng 1,3% so với năm học 2011-2012. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 8%.

5. Về xây dựng điều kiện

5.1. Xây dựng đội ngũ:

Tiếp tục xây dựng đội ngũ theo hướng đạt chuẩn và nâng chuẩn. Không hợp đồng giáo viên chưa đạt chuẩn. Phần đầu đề có 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn đào tạo trong đó có 60% cán bộ, giáo viên trên chuẩn đào tạo.

5.2. Xây dựng cơ sở vật chất:

- Các đơn vị còn lại chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tham mưu chính quyền địa phương hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (MN Kiên Giang, MN Ngân Thủy, khu vực trung tâm MN Thái Thủy); tiếp tục hoàn thành các loại quy hoạch để đón nhận chương trình kiên cố hoá trường học và chương trình xây dựng nông thôn mới,... một cách kịp thời.

- Các đơn vị có các dự án đầu tư xây dựng CSVC bám sát quy chế xây dựng chuẩn quốc gia để tham mưu xây dựng: phòng học, các phòng chức năng, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch đúng chuẩn và mua sắm trang thiết bị theo chuẩn.

- Các đơn vị mở thêm nhóm trẻ, lớp mẫu giáo chuẩn bị đủ điều kiện CSVC như phòng học, bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi, đồ chơi ngoài trời.

Trong năm học xây dựng, đưa vào sử dụng 32 phòng học mới; 2 nhà bếp bán trú.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin: 100% lớp 5 tuổi có máy tính và tivi, 50% lớp 3, 4 tuổi có máy vi tính.

6. Xây dựng chuẩn quốc gia:

- Giao cho 02 đơn vị MN Dương Thủy và MN Ngư Thủy Nam xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2012-2013; đơn vị MN TT Lệ Ninh khởi động xây dựng chuẩn quốc gia trong năm học 2012-2013, Mầm non Tân Thủy khởi động để hoàn thành xây dựng chuẩn quốc gia vào năm học 2013-2014, Mầm non Mai Thủy khởi động để hoàn thành xây dựng chuẩn quốc gia vào năm học 2013-2014.

- 03 đơn vị (MN Liên Thủy, MN Phong Thủy, MN Hoa Mai) tiếp tục rà soát các tiêu chuẩn trường CQG để có kế hoạch xây dựng, sửa chữa, bổ sung các hạng mục để đạt chuẩn sau 5 năm.

7. Xây dựng trường đạt chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực":

Các trường tiếp tục xác định cụ thể các hạng mục xây dựng nhằm hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"; chỉ đạo các trường mầm non Hoa Mai, Xuân Thủy, An Thủy, Liên Thủy, Phong Thủy, Lộc Thủy, TT Kiến Giang, Cam Thủy, Mỹ Thủy, Thanh Thủy, Phú Thủy, Dương Thủy, Ngư Thủy Nam, TT Lệ Ninh... xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực xếp loại xuất sắc.

8. Xây dựng cơ quan văn hóa:

Duy trì 20 đơn vị đã công nhận đơn vị văn hóa đến năm 2011.

Giao các trường mầm non Sơn Thủy, Tân Thủy, Ngư Thủy Trung, Ngư Thủy Bắc, Thái Thủy, Hưng Thủy, MN CS Lệ Ninh xây dựng đạt cơ quan văn hóa trong năm học 2012-2013.

9. Về công tác thi đua

- Tiếp tục chỉ đạo trường mầm non Hoa Mai giữ vững danh hiệu đơn vị đạt cờ thi đua xuất sắc của Bộ GD&ĐT.

- Giao trách nhiệm cho trường MN Lộc Thủy, MN Mỹ Thủy xây dựng đơn vị đạt danh hiệu Lá cờ đầu bậc học mầm non của tỉnh;

- Phân đầu có 24-26 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; trong đó có 7-8 đơn vị đạt tập thể lao động xuất sắc (Giao trách nhiệm cho các đơn vị sau phân đầu: MN Liên Thủy, Xuân Thủy, Thanh Thủy, Mỹ Thủy, Hoa Mai, Lộc Thủy, Phú Thủy, Cam Thủy, An Thủy, Phong Thủy...).

- Giữ vững và xây dựng danh hiệu CQVH năm học 2012-2013 đạt 90% đơn vị.

B. CẤP TIỂU HỌC

- Giữ nguyên quy mô 37 trường có học sinh tiểu học/28 xã, thị trấn, trong đó: 31 trường tiểu học, 01 trung tâm Trẻ khuyết tật, 05 trường TH&THCS.

- Duy trì tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100% (6 tuổi).

- Duy trì và nâng cao tỉ lệ chuyên cần học sinh trên 99,8%; củng cố duy trì số lượng học sinh, không có học sinh bỏ học.

- Số lượng lớp: 480 lớp (giảm 01 lớp so với năm học 2011-2012); 11650 học sinh; bình quân 24,3 học sinh/lớp.

- Mở 18 lớp ghép ở 04 trường TH&THCS vùng cao với 225 học sinh, trong đó Ngân Thủy 8 lớp, số 1 Kim Thủy 6 lớp và số 2 Kim Thủy 1 lớp, Lâm Thủy 3 lớp;

- Số lớp học 2 buổi/ngày: 467/480 lớp; Tỉ lệ: 97,29 %; Số lớp học 5 buổi/tuần: 13 lớp (TH số 1 Hồng Thủy 05, Số 2 Sen Thủy: 02; TH Ngư Thủy Nam: 02; TH Văn Thủy: 02; Số 2 Hồng Thủy: 2).

- Số học sinh học 2 buổi/ngày: 11369/11642 em; Tỉ lệ: 97,65 %; Số học sinh học 5 buổi/tuần: 273/11642 em, tỉ lệ: 2,34 %.

- Lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 01 lớp, 14 học viên tại TTGD trẻ khuyết tật.

2. Nâng cao chất lượng dạy và học

- Đảm bảo chất lượng thực chất giáo dục tiểu học: vừa ổn định, vừa phát triển vững chắc.

- Giữ vững thành tích học sinh giỏi cấp tỉnh, tổ chức thêm hội thi HSG môn Toán qua mạng lớp 4, Tiếng Anh qua mạng lớp 4, Toán + TV lớp 4.

- Tham gia đầy đủ các hội thi do tỉnh tổ chức.

- Tiếp tục và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra theo yêu cầu của cuộc vận động "Hai không" với 4 nội dung nhằm xây dựng phong trào thi đua, nâng cao chất lượng giáo dục một cách lành mạnh, thực chất.

3. Về xây dựng điều kiện

3.1. Xây dựng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng giáo viên trên chuẩn lên 83,5%, có biện pháp tốt để giảm thiểu tỉ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn (hiện còn 01 đ/c).

3.2. Xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia:

- Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức 1: 28 trường đạt tỉ lệ 75,67% (bao gồm cả 07 trường mức 1 được kiểm tra lại sau 5 năm (TH số 2 Phong Thủy, TH Lệ Ninh, TH số 1 Sen Thủy, TH Dương Thủy, TH Ngư Thủy Trung, TH Văn Thủy).

- Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức 2 sau 5 năm: 01 trường (TH Mai Thủy).

3.3. Thực hiện phong trào thi đua "Trường học thân thiện, học sinh tích cực":

- Xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" đạt loại xuất sắc ít nhất 15 đơn vị trong các đơn vị sau: TH số 1 Kiên Giang, TH số 2 An Thủy, TH Mỹ Thủy, TH Phú Thủy, TH Mai Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH Thanh Thủy, TH Sơn Thủy, TH Lệ Ninh, TH số 2 Kiên Giang, TH Xuân Thủy, TH Đại Phong, TH số 1 An Thủy, TH Cam Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH Thái Thủy, TH số 1 Hồng Thủy, TH Lộc Thủy, Số 2 Phong Thủy, Hoa Thủy.

- Các trường còn lại phấn đấu đạt mức Khá và Tốt.

4. Về xây dựng thư viện đạt tiến tiến

- Duy trì, giữ vững các đơn vị đã đạt thư viện xuất sắc, thư viện tiên tiến.
- Xây dựng thêm 02 thư viện xuất sắc (TH Đại Phong, TH số 2 Phong Thủy); 03 thư viện tiên tiến (TH số 1 Hồng Thủy, TH số 1 Sen Thủy, TH số 2 Tân Thủy).
- Các đơn vị còn lại xây dựng thư viện đạt chuẩn.

5. Về dạy học ngoại ngữ tin học và tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ:
 - + Số trường tổ chức dạy Ngoại ngữ: 35/37 trường; Tỷ lệ: 94,59%
 - + Số lớp dạy học Ngoại ngữ: 348/480 lớp; Tỷ lệ: 72,5%
 - + Số học sinh được học Ngoại ngữ: 9233/11642 em; Tỷ lệ: 79,30%
 - + Ít nhất 14 trường thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ theo chương trình và sách tiếng Anh lớp 3 (TH số 2 An Thủy, TH số 1 An Thủy, TH số 1 Kiến Giang, TH số 2 Kiến Giang, TH Xuân Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH số 2 Phong Thủy, TH số 1 Tân Thủy, TH Mỹ Thủy, TH Mai Thủy, TH Phú Thủy, TH Sơn Thủy, TH Hoa Thủy, TH số 1 Liên Thủy).
- Về tổ chức dạy học tin học:
 - + Số trường tổ chức dạy Tin học: 34/37 trường; Tỷ lệ: 91,89 %
 - + Số lớp dạy học Tin học: 253/480 lớp; Tỷ lệ: 52,70 %
 - + Số học sinh được học Tin học: 6856/11642 em; Tỷ lệ: 58,89%
- Duy trì hoạt động tốt Website của 32 trường đã mở (TH Thanh Thủy, Hưng Thủy, Mỹ Thủy, Số 1 Tân Thủy, số 1 Kiến Giang, Phú Thủy, Mai Thủy, Lê Ninh, số 2 Hồng Thủy, số 1 Hồng Thủy, Ngư Thủy Bắc, Cam Thủy, số 1 Sen Thủy, số 2 Tân Thủy, Dương Thủy, số 1 Liên Thủy, số 2 Liên Thủy, số 2 Phong Thủy, Đại Phong, Lộc Thủy, số 2 An Thủy, số 1 An Thủy, số 2 Kiến Giang, Xuân Thủy, Sơn Thủy, Ngư Thủy Nam, Văn Thủy, Hoa Thủy, Thái Thủy; TH&THCS Lâm Thủy, Trường Thủy, Ngân Thủy).
- Xây dựng mới ít nhất 02 Website của 03 đơn vị còn lại: TH Ngư Thủy Trung, TH số 2 Sen Thủy, TTGDTKT.

- Tập trung xây dựng CSVC-TBDH theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá, hiện đại hoá. Đảm bảo số lượng phòng dạy học 2 buổi/ngày, các phòng chức năng được đầu tư, nâng cấp nhất là phòng tin học và ngoại ngữ nhằm thực hiện Đề án dạy học ngoại ngữ của Chính phủ và ứng dụng CNTT trong dạy học.

6. Về phổ cập GDTH đúng độ tuổi

- Tuyển sinh 100% học sinh trong độ tuổi đến trường.
- Duy trì và nâng cao kết quả PCGDTH và PCGDTH ĐĐT ở 28/28 xã, thị trấn một cách vững chắc.
- Phần đầu không có học sinh trong các độ tuổi bỏ học (trừ học sinh ốm đau dài ngày, di cư theo gia đình).
- Chỉ đạo đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức 2 tại 7 xã, thị trấn: Mỹ Thủy, Mai Thủy, TT Kiến Giang, Phú Thủy, An Thủy, Cam Thủy, Thanh Thủy.

7. Về giáo dục trẻ khuyết tật

- Duy trì số lớp học chuyên biệt tại trung tâm GD trẻ khuyết tật: 06 lớp với 63 học sinh.

- Lớp phục hồi chức năng dành cho học sinh tại trường và số người khuyết tật ngoài xã hội: 01 lớp với 14 học viên.

- Huy động học sinh khuyết tật học hòa nhập đạt 75%.

8. Về công tác thi đua

- Xây dựng 27/32 tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến; trong đó phần đầu có 09-10 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây phần đầu xây dựng tập thể lao động xuất sắc: TH số 1 Kiến Giang, TH Mỹ Thủy, TH số 2 An Thủy, TH Mai Thủy, TH Cam Thủy, TH Phú Thủy, TH số 1 An Thủy, TH số 2 Kiến Giang, TH số 1 Tân Thủy, TH Đại Phong, TH Sơn Thủy, TH Lệ Ninh, TH Thanh Thủy, TH Lộc Thủy, TH Hưng Thủy, TH Xuân Thủy, TH Hoa Thủy, TH số 2 Liên Thủy, TH Dương Thủy, TH số 1 Sen Thủy, TH số 2 Phong Thủy, TH số 1 Hồng Thủy.)

- Giao trách nhiệm cho Trường TH số 1 Kiến Giang, trường TH Cam Thủy xây dựng trường đạt danh hiệu lá cờ đầu cấp tiểu học toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị xây dựng 75%-80% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15-20% đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở.

- Giữ vững danh hiệu cơ quan văn hoá 37/37 đơn vị.

C. CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

1. Về quy mô phát triển, huy động và duy trì số lượng

Ổn định 23 trường THCS, 5 trường TH&THCS và 01 trường Phổ thông Dân tộc nội trú.

- Tuyển sinh lớp 6 đạt tỷ lệ: 99,5 %.

- Số lượng lớp: 288 lớp (giảm 6 lớp so với năm học 2011-2012).

- Số lượng học sinh: 9018 em. Bình quân: 31,3 học sinh/ lớp.

- Giảm tỉ lệ bỏ học xuống dưới 0,4%.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Nâng cao tỉ lệ học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS từ 98% trở lên;

- Giảm tỉ lệ học sinh yếu kém về văn hoá (sau khi thi lại) xuống dưới 4%.

- Tỉ lệ học sinh khá giỏi văn hoá thực chất đạt 26 đến 32%.

- Tham gia đầy đủ và giữ vững vị thế trong các kỳ thi do Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt là các kỳ thi năng khiếu, thi học sinh giỏi và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

3. Về xây dựng điều kiện

3.1. Xây dựng đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, vững vàng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Nâng số lượng CBQL, giáo viên trên chuẩn lên 62,5% (tăng 5% so với năm học 2011-2012).

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý nhà nước, trình độ lý luận chính trị, an ninh- quốc phòng cho đội ngũ CBQL, tổ trưởng chuyên môn các trường học.

3.2. Xây dựng CSVC

- Tiếp tục chủ trương đẩy mạnh xây dựng thư viện tiên tiến và phòng học bộ môn, cải tạo phòng học bộ môn theo chuẩn mới, phấn đấu có từ 8-10 trường THCS trở lên xây dựng phòng học ngoại ngữ để thực hiện Quyết định 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phòng truyền thống trường học.

- Xây dựng thêm ít nhất 03 đơn vị đạt Thư viện xuất sắc, trong các đơn vị sau: THCS Kiến Giang, Dương Thủy, Hồng Thủy, Lộc Thủy, Phú Thủy, Xuân Thủy; xây dựng thêm 01 đơn vị đạt thư viện tiên tiến: THCS Cam Thủy. Các đơn vị còn lại giữ vững danh hiệu thư viện năm học trước.

- Tiếp tục quy hoạch, xây dựng sân bãi và mua sắm dụng cụ phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao trong trường học.

3.3. Về xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia tại các đơn vị THCS An Thủy, Kiến Giang, Liên Thủy, Mai Thủy, Mỹ Thủy, THCS Hồng Thủy, THCS Phú Thủy, THCS Lộc Thủy, Lệ Ninh, Dương Thủy, Tân Thủy, Hưng Thủy. (Riêng các đơn vị THCS Lộc Thủy, Lệ Ninh, Dương Thủy, Tân Thủy, Hưng Thủy, Kiến Giang, An Thủy đầu tư tu bổ, chuẩn bị mọi điều kiện để tinh kiểm tra và công nhận đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm).

- Các đơn vị THCS Xuân Thủy, THCS Phong Thủy, THCS Văn Thủy, tiếp tục hoàn thiện các nội dung mà đoàn kiểm tra cấp tỉnh đã kiến nghị để được công nhận theo kế hoạch năm học 2011-2012.

- Triển khai xây dựng chuẩn quốc gia năm học 2012-2013 các đơn vị THCS Sen Thủy, THCS Sơn Thủy; khởi động xây dựng chuẩn quốc gia ở THCS Cam Thủy, Phổ thông dân tộc nội trú huyện.

4. Về phổ cập giáo dục:

- Giảm tỷ lệ học sinh bỏ học trong năm học và trong dịp nghỉ hè xuống dưới 0,4%.

- Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập THCS ở 28/28 xã, thị trấn.

- Nâng tỉ lệ người trong độ tuổi 15-18 tuổi có bằng THCS lên 93%.

5. Thực hiện phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực"

- Phấn đấu ít nhất 10 đơn vị đạt loại xuất sắc trong các đơn vị sau: An Thủy, Kiến Giang, Xuân Thủy, Liên Thủy, Phong Thủy, Lộc Thủy, Lệ Ninh, Phú Thủy, Mai Thủy, Dương Thủy, Mỹ Thủy, Tân Thủy, Hưng Thủy, PTĐT Nội trú.

- Các đơn vị còn lại xây dựng đạt từ mức khá, tốt.

6. Về bồi dưỡng học sinh giỏi

Tiếp tục bổ sung kế hoạch, thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phân đầu chất lượng học sinh giỏi giữ vững vị trí tốp đầu của toàn tỉnh.

7. Về dạy tin học và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

- Duy trì, nâng cao chất lượng website ở 23/24 trường THCS; 3/5 trường TH&THCS.

- Tiếp tục thực hiện chương trình đưa tin học vào nhà trường, tổ chức dạy tự chọn tin học và dạy nghề tin học ở 23 trường THCS, 03 trường TH&THCS Trường Thủy, TH&THCS Lâm Thủy, TH&THCS số 1 Kim Thủy và 01 trường PTDTNT. Các trường tăng cường mua sắm thêm máy vi tính đảm bảo 2 em học 1 máy.

8. Về thi đua

- Xây dựng ít nhất 23/29 tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến; trong đó phân đầu có 7-8 đơn vị đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc (giao trách nhiệm cho các đơn vị sau đây phân đầu:THCS Hoa Thủy, Sơn Thủy, Phú Thủy, An Thủy, Kiến Giang, Xuân Thủy, Liên Thủy, Hồng Thủy, Phong Thủy, Lộc Thủy, Mai Thủy, Mỹ Thủy, Sen Thủy, Hưng Thủy);

Giao cho đơn vị THCS Kiến Giang, THCS Liên Thủy xây dựng đơn vị đạt lá cờ đầu cấp học toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các trường xây dựng đội ngũ đảm bảo toàn cấp học đạt 20% đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên.

- Giữ vững danh hiệu Cơ quan văn hóa của 29 đơn vị đã được công nhận.

9. Về dạy nghề phổ thông

- Tổ chức cho 68 lớp được học nghề phổ thông.

- Đảm bảo có từ 90% học sinh lớp 9 tốt nghiệp nghề phổ thông.

10. Về giáo dục thường xuyên:

- Giao trách nhiệm cho các đơn vị: Mai Thủy, Cam Thủy, Hưng Thủy, An Thủy, Mỹ Thủy tổ chức thực hiện điểm mô hình Trung tâm học tập cộng đồng.

- Các đơn vị còn lại củng cố Trung tâm học tập cộng đồng và tổ chức hoạt động theo tinh thần của Quyết định 09/2008/BGDĐT của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 31/7/2012 của UBND huyện Lệ Thủy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trường học thực hiện; trên cơ sở chỉ tiêu huyện giao, tiến hành duyệt kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị trường học.

- Tổ chức chỉ đạo, giám sát, thường xuyên tổ chức kiểm tra đánh giá, tổng hợp kết quả và định kỳ báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và thẩm định các chương trình đầu tư cho giáo dục - đào tạo trình UBND huyện phê duyệt. Xây dựng kế hoạch đầu tư cho giáo dục - đào tạo ở các xã, thị trấn, đặc biệt là các xã đang tập trung xây dựng nông thôn mới. Cần tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng cụm mầm non trung tâm, xây dựng các công trình thuộc hạng mục phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, chuẩn quốc gia, thư viện tiên tiến, phòng tin học, ngoại ngữ, xoá các phòng học tạm, phòng học mượn, cải tạo phòng học bộ môn.

- Bố trí ngân sách thường xuyên, chương trình mục tiêu cho giáo dục trên địa bàn; tăng cường thanh tra, kiểm tra tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất với lãnh đạo huyện quan tâm giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn theo các quy định hiện hành; tăng cường hỗ trợ nguồn kinh phí cho các trường chuyển đổi sang các trường bán trú.

3. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo để đảm bảo đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng biên chế, đồng bộ về cơ cấu, không dạy chéo môn, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý nhà nước và trình độ lý luận chính trị nhằm không ngừng đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chế độ chính sách BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục.

4. Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo giám sát tình hình thực hiện những nội dung có liên quan đến quyền trẻ em, chế độ, chính sách dành cho trẻ em; thực hiện tốt chương trình truyền thông, vận động toàn xã hội tham gia các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo.

5. Phòng Tài nguyên - Môi trường

Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện quy hoạch đất cho các trường học đảm bảo đủ diện tích theo quy định và hướng tới một nền giáo dục hiện đại. Chỉ đạo các xã, thị trấn hoàn thành các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường học trong năm học 2012 -2013. Giúp các trường lập sơ đồ quy hoạch chi tiết khuôn viên và các khối công trình sư phạm theo hướng hiện đại và xây dựng hoàn thiện dần theo hướng lâu dài.

6. Phòng Y tế

- Chủ trì tham mưu cho UBND huyện trong việc xây dựng chiến lược phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 6 tuổi; kế hoạch thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em; phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế học đường, chăm sóc sức khỏe cho giáo viên và học sinh.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em tại gia đình.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Khuyến học huyện, các tổ chức đoàn thể trong huyện

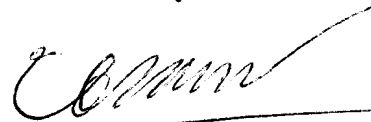
Tham gia tích cực vào sự nghiệp giáo dục, vận động học sinh bỏ học trở lại trường; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ, giáo dục đạo đức học sinh, đẩy mạnh phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tham gia tích cực vào phong trào xã hội hoá giáo dục trên địa bàn.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiếp tục thực hiện việc quy hoạch mạng lưới trường lớp, kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn có hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của từng địa phương, chú trọng việc xây dựng và thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình phát triển giáo dục.

- Chỉ đạo việc thực hiện đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học; có chính sách đầu tư trên địa bàn, ưu tiên bố trí ngân sách để đầu tư cho giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo quy hoạch đủ diện tích đất cho trường học theo quy định, dành đất để tạo khu vui chơi cho các cháu. Chỉ đạo cán bộ địa chính phối hợp với hiệu trưởng nhà trường tiến hành làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với các trường chưa được cấp)./ ~~...~~

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Năm